

Số: 532/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 479/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Đỗ Minh T** - sinh năm 1983; Căn cước công dân số 001083xxxxxx cấp ngày 03/9/2024; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 63 phố Q, phường V, Thành phố Hà Nội.

+ Chị **Lê Thị Đ** - sinh năm 1984; Căn cước công dân số 031184xxxxxx cấp ngày 09/01/2025; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 63 phố Q, phường V, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đỗ Minh T và chị Lê Thị Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/8/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ (nay là phường V), Thành phố Hà Nội. Nay anh T, chị Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị Đ xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Đỗ Hồng N (nữ), sinh ngày 10/11/2012; Đỗ Uyên L (nữ), sinh ngày 10/10/2019 và Đỗ Gia H (nam), sinh ngày 20/10/2023. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H, chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Hồng N và Đỗ Uyên L, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T, chị Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T, chị Đ tự nguyện thỏa thuận về việc anh T nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh T, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Minh T và chị Lê Thị Đ.

- Về con chung: Anh T, chị Đ xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Đỗ Hồng N (nữ), sinh ngày 10/11/2012; Đỗ Uyên L (nữ), sinh ngày 10/10/2019 và Đỗ Gia H (nam), sinh ngày 20/10/2023. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H, chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Hồng N và Đỗ Uyên L. Anh T, chị Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh T, chị Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh T, chị Đ về việc anh T nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011788 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN

